

Số: 39/TTr-SNN

Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### V/v Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tổng thể Dự án “Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp tỉnh Bắc Giang”

Kính gửi: - Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang,  
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Hiệp định vay số 2968-VIE (SF) ngày 07/3/2013 giữa Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về dự án “Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp”;

Căn cứ Quyết định số 3559/QĐ-BNN-TC ngày 31/8//2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch tổng thể Dự án “Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp”;

Căn cứ Quyết định số 1405/QĐ-BNN-TC ngày 26/4//2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch tổng thể Dự án “Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp”;

Căn cứ Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang V/v Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tổng thể dự án “Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp tỉnh Bắc Giang”

Sở Nông nghiệp & PTNT trình Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tổng thể Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp (LCASP) với các nội dung như sau:

- **Tổng nguồn vốn:** 73.226,5 triệu đồng. Trong đó:
  - + Vốn ADB: 68.446 triệu đồng.
  - + Vốn đối ứng: 4.780,5 triệu đồng.

### KẾ HOẠCH TỔNG THỂ CHIA THEO HỢP PHẦN QUẢN LÝ

Hạng mục	Kế hoạch tổng thể điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 19/12/2018			Kế hoạch tổng thể sau điều chỉnh			Chênh lệch tăng (giảm)		
	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
		ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN
<b>Tổng số</b>	<b>61.037,5</b>	<b>56.257</b>	<b>4.780,5</b>	<b>73.226,5</b>	<b>68.446</b>	<b>4.780,5</b>	<b>12.189</b>	<b>12.189</b>	<b>-</b>
Hợp phần 1: Quản lý chất	38.814	38.814	-	38.814	38.814	-	-	-	-

thai chăn nuôi									
Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp Các bon thấp	15.043	14.960	83	24.232	24.149	83	9.189	9.189	-
Hợp phần 4: Quản lý dự án	7.180,5	2.483	4.697,5	10.180,5	5.483	4.697,5	3.000	3.000	-

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

**Lý do điều chỉnh:**

Điều chỉnh tăng nguồn vốn tại Hợp phần 3; Hợp phần 4 do Bộ Nông nghiệp & PTNT bổ sung vốn thực hiện các hoạt động tuyên truyền nhân rộng các mô hình nghiên cứu và thực hiện các gói thầu nghiên cứu.

Trên đây là nội dung điều chỉnh kế hoạch tổng thể Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp tỉnh Bắc Giang.

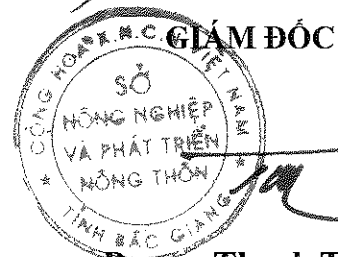
Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang xem xét Phê duyệt. /.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHTC.

**\*Bản điện tử:**

- GD Sở;
- Ban QLDA LCASP.



**Dương Thanh Tùng**

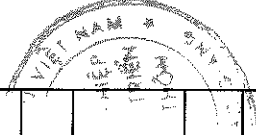
# CHI TIẾT KẾ HOẠCH TỔNG THỂ ĐIỀU CHỈNH THEO HỢP PHẦN QUẢN LÝ

(Kèm theo Tờ trình số: 39 /Tr-SNN ngày 02/5/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: VND

Số TT	Nội dung	Kế hoạch tổng thể sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng số	trong đó		
		ADB	CPVN		
<b>I</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	73.226.500.000	68.446.000.000	4.780.500.000	
<b>I.1</b>	<b>Hợp phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi</b>	38.814.000.000	38.814.000.000	-	
<b>I.1.1</b>	<b>Hoạt động 1</b>				
I.1.1.1	Tập huấn cho cán bộ khuyến nông, nông dân và các bên liên quan khác về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi				
<b>I.2</b>	<b>Hoạt động 2</b>				
I.2.1	Thông tin, tuyên truyền về lợi ích công trình KSH, quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi: xây lắp, vận hành và bảo dưỡng công trình, các biện pháp chống quá tải hầm khí sinh học (ủ phân, nuôi trùn ...), sử dụng hết khí ga thừa, bảo vệ môi trường, cho vay tín dụng... (Hội thảo, tập huấn, xây dựng chương trình phát trên phương tiện thông tin đại chúng, viết tin, bài đăng báo và tạp chí, in sách, báo, website, tờ rơi, đĩa và các sản phẩm tuyên truyền...)				
I.2.2	Hội thảo lựa chọn tiêu chí và các hộ chăn nuôi tiềm năng sẽ xây dựng công trình khí sinh học quy mô vừa				
I.2.3	Tập huấn vận hành công trình khí sinh học, chia sẻ khí gas, đảm bảo môi trường trong chăn nuôi.				
<b>I.7</b>	<b>Hoạt động 7</b>				
I.7.1	Chi phí cho kỹ thuật viên, kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ nông dân xây/lắp đặt công trình khí sinh học (Khảo sát, thiết kế, giám sát chất lượng, nghiệm thu công trình, hướng dẫn vận hành, nhập số liệu công trình khí sinh học)				
I.7.2	Kiểm tra, giám sát công trình khí sinh học đang vận hành nhằm đảm bảo về môi trường (Chi phí công tác phí...) và điều tra thu thập cơ sở dữ liệu và thực trạng xử lý chất thải chăn nuôi				
<b>I.8</b>	<b>Hoạt động 8</b>				
I.8.1	Tập huấn thợ xây/lắp đặt, Kỹ thuật viên.				





Số TT	Nội dung	Kế hoạch tổng thể sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng số	ADB	trong đó CPVN	
<b>I.9</b>	<b>Hoạt động 9</b>				
I.9.1	Hỗ trợ tài chính trực tiếp xây các công trình khí sinh học và cải thiện môi trường chăn nuôi				
<b>III</b>	<b>Hợp phần 3. Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp</b>	<b>24.232.000.000</b>	<b>24.149.000.000</b>	<b>83.000.000</b>	
<b>III.2</b>	<b>Hoạt động 2</b>				
III.2.1	Thông tin, tuyên truyền về sản xuất NN các bon thấp (Hội nghị, hội thảo, Xây dựng chương trình phát trên phương tiện thông tin đại chúng, in đĩa in đĩa và in trên các sản phẩm tuyên truyền, viết tin, tờ rơi,...)				
<b>III.3</b>	<b>Hoạt động 3</b>				
III.3.1	Tổ chức các chuyên thăm quan học tập trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu trong nước và nước ngoài về công nghệ khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp các bon thấp				
<b>III.6</b>	<b>Hoạt động 6</b>				
III.6.1	Hội thảo xác định nhu cầu xây dựng, lựa chọn mô hình trình diễn và giới thiệu công nghệ đã được nghiên cứu thành công cho nông dân và cán bộ tỉnh				
III.6.2	Kinh phí thực hiện mô hình trình diễn				
<b>III.7</b>	<b>Hoạt động 7</b>				
III.7.1	Tập huấn cho nông dân và cán bộ khuyến nông về sản xuất nông nghiệp các bon thấp				
<b>IV</b>	<b>Hợp phần 4. Quản lý dự án</b>	<b>10.180.500.000</b>	<b>5.483.000.000</b>	<b>4.697.500.000</b>	
IV.1	Chi lương và phụ cấp cho Ban quản lý dự án tỉnh				
IV.2	Chi phí hoạt động cho Ban quản lý dự án tỉnh				
IV.3	Dự phòng				